TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2017
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Huy Nguyên

2. Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1984. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2017, bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Hoàng Văn T sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 08/9/2011 tại UBND xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do anh T cờ bạc, lô đề, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù chị đã tạo nhiều cơ hội để anh T sửa đổi nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, nên chị H có nguyện vọng ly hôn anh Hoàng Văn T. Chị H và anh T có 01 con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 06/4/2012. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Chị có đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, anh Hoàng Văn T trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, anh T thống nhất với nội dung trình bày của chị H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, tuy nhiên theo anh T thì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nguyện vọng của Anh là muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 06/4/2012. Anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ anh T lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 08/9/2011 được UBND xã Q1, huyện Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh T đều thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Tuy anh T có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng anh T cũng không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại buổi hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung**:** Chị H và anh T có một con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 06/4/2012, chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu A là nữ và hiện nay cháu đang ở với chị H, nên cần tiếp tục giao cháu A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung, nguyện vọng của chị H là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Hoàng Hà A, sinh ngày 06/4/2012. Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04854 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.